

Bản án số: 95/2023/HS-ST  
Ngày: 27/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY X, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Trung Thiêng và bà Hứa Thị Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Khánh Vy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **81/2023/TLST-HS** ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **78/2023/QĐXXST-HS** ngày 04 tháng 12 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số: 21/TB-TA ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trường Thiện**, sinh ngày 11/9/1970 tại huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn K, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Trường L và bà Đặng Thị M (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

- Ông **Nguyễn Trường C**, sinh năm 1954; trú tại: thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Ông **Nguyễn Trường N**, sinh năm 1955; trú tại: thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

*\* Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Lương Anh N**- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; có mặt.

*\* Người bị hại:*

- Ông **Hồ Văn Q**, sinh năm 1964; trú tại: thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Ông **Nguyễn Viết R**, sinh năm 1969; trú tại: thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1957; trú tại: thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Văn Thị L**, sinh năm 1972; trú tại: thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày 06/3/2023 đến ngày 10/4/2023, Nguyễn Trường T đã lén lút thực hiện các vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào tối ngày 06/3/2023, Nguyễn Trường T phát hiện nhà ông Hồ Văn Q (*trú tại thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) không khóa cửa chính nên đã đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Tại đây, T đi xuống nhà bếp lục soát tủ nhựa đựng quần áo để sát phòng ngủ và lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng rồi đi về lại nhà mình.

**Vụ thứ hai:** Vào khuya ngày 19/3/2023 rạng sáng ngày 20/3/2023, Nguyễn Trường T phát hiện cửa nhà ông Hồ Văn Q không khóa nên đột nhập vào nhà ông Q để trộm cắp tài sản. Tại đây, T thấy 01 chiếc quần được treo ngay sát cửa ra vào, T liền lục soát phát hiện bên trong túi quần có 01 cái ví bên trong có tiền nên lấy số tiền 3.500.000 đồng và để cái ví lại trong túi quần rồi đi về lại nhà mình.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 22/3/2023, Nguyễn Trường T tiếp tục đột nhập vào nhà ông Hồ Văn Q để trộm cắp tài sản. Tại đây, T lục soát phát hiện bên trong cái ví cất trong túi quần kaki màu xám được treo trên tường sát cạnh cửa ra vào có tiền nên đã lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng và để cái ví lại trong túi quần rồi đi về lại nhà mình.

**Vụ thứ tư:** Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 24/3/2023, Nguyễn Trường T tiếp tục đột nhập vào nhà ông Hồ Văn Q để trộm cắp tài sản. Tại đây, T lục soát phát hiện bên trong cái ví cất trong túi quần kaki màu xám được treo trên tường sát cạnh cửa ra vào có tiền nên đã lấy trộm số tiền 2.500.000 đồng. Sau đó, T vớt cái ví lại trên cái võng ở phòng khách rồi đi về lại nhà mình.

**Vụ thứ năm:** Vào sáng ngày 07/3/2023, Nguyễn Trường T phát hiện nhà ông Nguyễn Việt R (*trú tại thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) đi vắng, cổng chính và cửa nhà không khóa nên đã đột nhập vào nhà ông R để trộm cắp tài sản. Tại đây, T nhìn thấy có 01 cái tủ gỗ đựng quần áo không khóa cửa được đặt ở sát vách tường bên hông phải của gian thứ ba của ngôi nhà nên đã lục soát và phát hiện trong cuốn vở học sinh để ở ngăn tủ bên trái có số tiền 10.000.000 đồng và 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, Thiện lấy trộm số tiền trên rồi đi về lại nhà mình.

**Vụ thứ sáu:** Vào sáng ngày 10/4/2023, Nguyễn Trường T thấy nhà bà Ngô Thị L (*trú tại thôn K, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Nam*) đi vắng không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lấy 01 thanh kim loại bằng sắt hình trụ tròn có đường kính 0,4cm, dài 10,8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu được uốn cong đi đến nhà bà L. Tại đây, T dùng thanh kim loại trên cây tầm tôn được áp sát bên ngoài khung gỗ của cửa sổ phòng ngủ nhà bà L, mở chốt cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong nhà lục tìm tài sản. T phát hiện trong ngăn tủ quần áo bên phải có 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, hình bông hoa trên có đính các hạt chất màu trắng. T lấy trộm đôi bông tai trên và vớt thanh kim loại bằng sắt ở phía sau nhà bà L rồi đi về lại nhà mình.

Tại Kết luận giám định số: 971/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận 01 đôi bông tai (kim loại, màu vàng, hình bông hoa trên có đính các hạt chất màu trắng) tổng khối lượng là 3,24gam, có kim loại

vàng (Au), đồng (Cu) và bạc (Ag); hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: Vàng là 61%; đồng là 205%; bạc là 18,5%.

Tại Kết luận định giá số: 14/KLĐG-HĐĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận tờ tiền mệnh giá 100 USD có giá trị 2.362.700 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 20/KLĐG- HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết luận 01 đôi bông tai (kim loại, màu vàng, hình bông hoa trên có đính các hạt chất màu trắng) tổng khối lượng là 3,24gam, có kim loại vàng (Au), đồng (Cu) và bạc (Ag); hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: Vàng là 61%; đồng là 205%; bạc là 18,5% có giá trị 2.305.700 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại do Nguyễn Trường Thiện trộm cắp của ông Hồ Văn Q là 12.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản thiệt hại do Nguyễn Trường T trộm cắp của ông Nguyễn Việt R là 12.362.700 đồng và tổng giá trị tài sản thiệt hại do Nguyễn Trường T trộm cắp của bà Ngô Thị L là 2.305.700 đồng.

**Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại do Nguyễn Trường T trộm cắp là 26.668.400 đồng.**

Quá trình làm việc, Nguyễn Trường T có nhiều biểu hiện bất thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Trường T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 794/KLĐĐ ngày 28/6/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

Tại thời điểm phạm tội:

+ Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

+ Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình có tật chứng tác phong đáng kể (F71.1).

+ Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về y học tại thời điểm gây án, thời điểm hiện tại đối tượng Nguyễn Trường T mặc dù hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng vẫn chịu trách nhiệm hình sự.

**\* Về tang vật vụ án:**

- Số tiền 3.880.000 đồng (*Đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D*).

- 01 đôi bông tai kim loại, màu vàng, hình bông hoa trên có đính các hạt chất màu trắng (*Đã trả lại cho chủ sở là Ngô Thị L quản lý, sử dụng*).

- 01 thanh kim loại bằng sắt hình trụ tròn có đường kính 0,4cm, dài 10,8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu được uốn cong (*Đã nhập kho vật chứng Công an huyện D*).

**\* Về dân sự:** Các bị hại Hồ Văn Q yêu cầu Nguyễn Trường T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, Nguyễn Việt R yêu cầu Nguyễn Trường T bồi thường số tiền 12.362.700 đồng. Riêng bị hại Ngô Thị L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSDX ngày 06/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy X đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T từ 06 đến 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**\* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T:** Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo thống nhất lấy số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 3.880.000 đồng để bồi thường cho người bị hại, UBND xã S xác nhận bị cáo là người khuyết tật nặng, thời điểm thực hiện việc phạm tội trộm cắp tài sản bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa người bị hại bà Ngô Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có ông nội ruột là liệt sĩ, trình độ bị cáo thấp nên hạn chế nhận thức về pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt theo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của người bào chữa.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tất cả khai nhận phù hợp lời khai của bị cáo như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định pháp y tâm thần; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh

có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 06/3/2023 đến ngày 10/4/2023, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản, bị cáo Nguyễn Trường T đã có hành vi lén lút thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản của ông Hồ Văn Q trị giá 12.000.000 đồng, ông Nguyễn Việt R trị giá 12.362.700 đồng và bà Ngô Thị L 2.305.700 đồng; tổng giá trị tài sản thiệt hại là 26.668.400 đồng.

Bị cáo Nguyễn Trường T 06 lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính mà chỉ tiêu xài cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T về tội danh nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Xét nội dung quan điểm người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường T, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời xử phạt nghiêm minh những ai có hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản đó. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp. Phương thức thủ đoạn thực hiện việc phạm tội của bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu trong việc trông coi tài sản đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hành vi mà bị cáo gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ra nhiều tác hại xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra để có điều kiện cải tạo, giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo thông nhất lấy số tiền mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 3.880.000 đồng để bồi thường cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả gây ra, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị hại bà Ngô Thị L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông nội ruột Nguyễn Trường Khải liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Hồ Văn Q và ông Nguyễn Việt R yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường T bồi thường tài sản trộm cắp. Căn cứ Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Hồ Văn Q số tiền 12.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Việt R số tiền 12.362.700 đồng.

Riêng bị hại Ngô Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về vật chứng: Đối với 01 thanh kim loại bằng sắt hình trụ tròn có đường kính 0,4cm, dài 10,8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu được uốn cong mà bị cáo Thiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp không có giá trị sử dụng nên Hội

đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 3.880.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Trường T, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Trường T khai nhận sau khi trộm cắp tài sản của ông Hồ Văn Q, ông Nguyễn Viết R và bà Ngô Thị L thì bị cáo Thiện có cho bà Văn Thị L mượn nhiều lần với tổng số tiền 10.000.000 đồng nhưng bị cáo T không nói cho bà L biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; đồng thời qua làm việc bà L cũng không thừa nhận nên không xem xét trách nhiệm pháp lý đối với bà L.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**2.** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trường T phải bồi thường cho ông Hồ Văn Q số tiền **12.000.000** đồng (*Mười hai triệu đồng*) và bồi thường cho ông Nguyễn Viết R số tiền **12.362.700** đồng (*Mười hai triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm đồng*).

*“Kể từ ngày các người bị hại Hồ Văn Q và Nguyễn Viết R có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Nguyễn Trường T không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên thì hằng tháng bị cáo T còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”.*

**3.** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.880.000 đồng (*Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Trường T để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) thanh kim loại bằng sắt hình trụ tròn có đường kính 0,4cm, dài 10,8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu được uốn cong.

*(Tất cả vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D).*

**4.** Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Trường T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**

